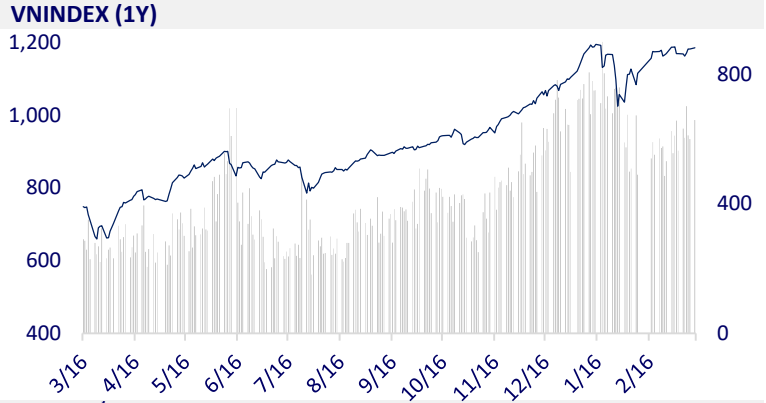
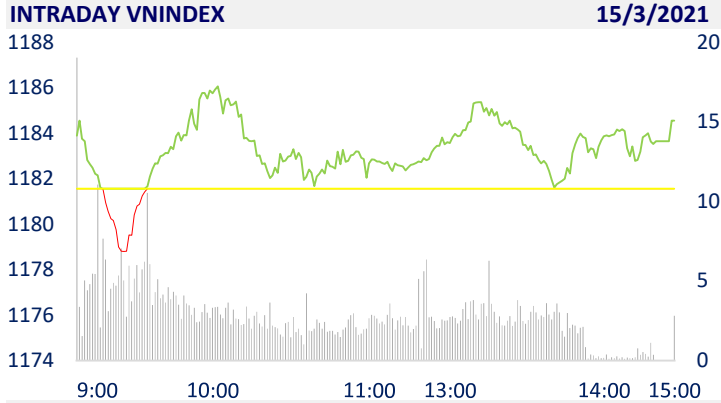
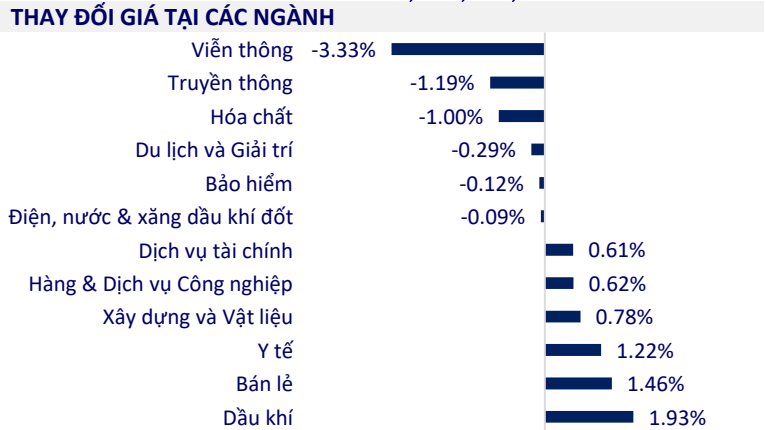


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,184.56	0.25%	7.74%
VN30	1,190.86	0.26%	12.52%
HNX	275.19	0.47%	39.62%
UPCOM	80.82	0.61%	9.47%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-411.14		
Tổng GTGD (tỷ)	18,112.42	1.62%	5.59%

- Khối ngoại giao dịch tiêu cực hơn trong phiên giao dịch ngày hôm nay, khi mua vào chỉ 27 triệu cổ phiếu, trị giá 948 tỷ đồng, trong khi bán ra 34,7 triệu cổ phiếu, trị giá 1.426 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 7,6 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 411 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	20,000	0.40%	6.38%
FUEMAV30	14,000	0.00%	11.73%
FUESSV30	14,810	-0.20%	11.10%
FUESSV50	17,500	0.57%	10.76%
FUESSVFL	15,860	-0.44%	16.19%
FUEVFN30	19,970	0.60%	16.10%
FUEVN100	15,400	0.06%	10.39%
VN30F2109	0.00	-100.00%	
VN30F2106	1,191.00	0.00%	
VN30F2104	1,189.00	-0.17%	
VN30F2103	1,188.80	-0.10%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	29,766.97	-0.16%	8.46%
Shanghai	3,419.95	-0.96%	0.16%
Kospi	3,045.71	-0.28%	5.99%
Hang Seng	28,833.76	0.09%	6.21%
STI (Singapore)	3,106.00	0.35%	8.25%
SET (Thái Lan)	1,565.73	-0.16%	8.03%
Dầu thô (\$/thùng)	65.90	-0.48%	36.44%
Vàng (\$/ounce)	1,727.25	-0.24%	-9.27%

- Chứng khoán châu Á trái chiều, thị trường chờ Fed họp chính sách. Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,38%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,16% Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,96% còn Shenzhen Component giảm 2,71%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,09%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,28%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.28%	0	15
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.80%	0	0
TPCP - 5 năm	1.24%	0	2
TPCP - 10 năm	2.32%	3	29
USD/VND	23,180	0.05%	0.01%
EUR/VND	28,231	-0.21%	-3.00%
CNY/VND	3,620	0.17%	1.32%

- Tổng cục Hải quan cho biết tổng kim ngạch xuất khẩu nửa cuối tháng 2 đạt 10,23 tỷ USD, tăng 2,9% so với những ngày đầu tháng, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu 2 tháng đầu năm đạt hơn 48,7 tỷ USD, tăng gần 24% so với cùng kỳ năm ngoái. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh như điện thoại các loại & linh kiện tăng 201 triệu USD, sắt thép các loại tăng 179 triệu USD, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 157 triệu USD.

**LỊCH SỰ KIỆN**

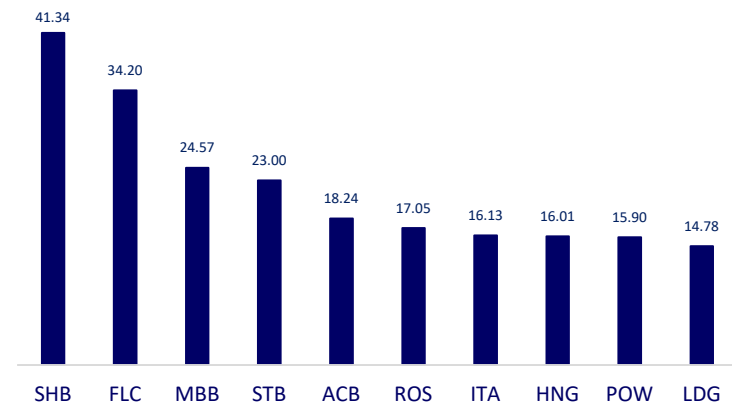
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
PPP	3/16/2021	3/17/2021	4/19/2021	Tiền mặt		1,000
PDN	3/17/2021	3/18/2021	3/30/2021	Tiền mặt		1,500
ABI	3/19/2021	3/22/2021	4/8/2021	Tiền mặt		400
EPH	3/24/2021	3/25/2021	4/12/2021	Tiền mặt		1,000
SFI	3/24/2021	3/25/2021	4/7/2021	Tiền mặt		1,000
KCE	3/29/2021	3/30/2021	4/20/2021	Tiền mặt		500
DP3	3/26/2021	3/29/2021	6/28/2021	Tiền mặt		8,000
RDP	4/2/2021	4/5/2021		Cổ phiếu	0.16	

## TIN TỨC CHỌN LỌC

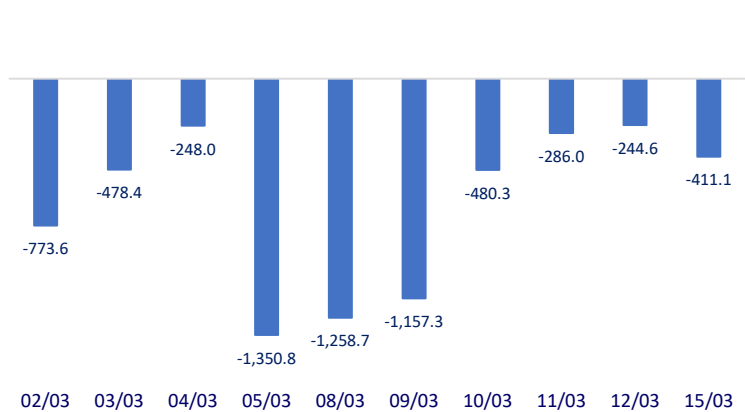
- Ngành thuế tăng cường hỗ trợ người nộp theo phương thức điện tử
- Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công - lực đẩy cho "cỗ xe tam mã"
- Báo Nhật chỉ ra mối nguy đáng ngại hơn cả nhà máy đốt than với môi trường Việt Nam
- Myanmar: Loạt công ty Trung Quốc ở Yangon bị đốt phá cướp bóc ác liệt, nhiều người bị thương
- Bộ trưởng Tài chính Mỹ: Rủi ro lạm phát còn thấp, kiểm soát được
- Ấn Độ áp thuế nhập khẩu lên module và pin năng lượng mặt trời từ tháng 4/2022

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	96,300	0.52%	1.16%	2,253,900	2,585,400	- Vietcombank ghi nhận khoản phí bảo hiểm trả trước là 9.200 tỷ đồng trong 5 năm, TPBank đã ghi nhận toàn bộ phí trả trước từ thương vụ bảo hiểm (khoảng 1.800 tỷ đồng) trong năm 2019 và 2020. - Đóng cửa ngày 12/3, giá trị vốn hóa của 25 ngân hàng niêm yết và giao dịch trên UPCoM dừng ở xấp xỉ 1,415 triệu tỷ đồng, tăng gần 34.000 tỷ so với mức chốt tuần trước, tương ứng tăng 2,46%.
BID	43,000	-0.81%	1.30%	3,666,300	5,122,900	
CTG	38,000	0.13%	0.26%	11,820,000	14,699,300	
TCB	40,100	0.12%	3.22%	12,990,000	19,722,800	
VPB	44,800	0.67%	8.34%	7,673,100	9,369,000	
MBB	28,900	2.30%	4.71%	38,804,800	38,629,200	- PDR: Phát Đạt sắp phát hành hơn 39 triệu cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2020. Dự kiến sau phát hành, Phát Đạt sẽ có 435,7 triệu cổ phiếu lưu hành, tương ứng với vốn điều lệ sẽ tăng từ 3.961 tỷ đồng lên 4.357 tỷ đồng. - Giá gas hôm nay (15/3) giảm gần 2% xuống 2,5 USD/mmBTU đối với hợp đồng khí gas tự nhiên giao tháng 4/2021 vào lúc 9h15 (giờ Việt Nam). - VIC: Vinfast thực hiện thủ tục tách thành 2 doanh nghiệp. Theo đó, Vinfast chuyển một phần vốn góp của các thành viên hiện hữu cùng tài sản, quyền và nghĩa vụ tương ứng - VNM: Vinamilk đã triển khai kế hoạch sử dụng năng lượng mặt trời tại 12 trang trại bò sữa trên cả nước. Đến đầu năm 2021, đã có 5 trang trại đưa vào sử dụng điện mặt trời.
HDB	26,650	0.00%	2.70%	6,499,500	7,140,400	
TPB	28,700	0.35%	0.70%	6,684,600	8,234,500	
STB	18,900	-1.56%	1.61%	35,155,400	45,217,000	
NVL	81,900	-0.36%	0.61%	3,621,100	5,185,000	
TCH	22,700	0.22%	2.95%	7,322,800	8,635,000	- MWG: Tại ngày cuối năm 2020, MWG đang vay nợ tổng cộng 16.752 tỷ đồng, trong đó có hơn 15.600 tỷ đồng sẽ tới hạn trả trong 6 tháng đầu năm 2021. - FPT: Theo tài liệu ĐHCĐ, ban lãnh đạo FPT đặt kế hoạch doanh thu 34.720 tỷ đồng, tăng 16,4% so với mức thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế kỳ vọng thu về 6.210 tỷ đồng, tăng trưởng ở mức 18%.
KDH	31,350	0.64%	0.80%	2,601,300	2,476,800	
PDR	67,000	-0.30%	7.54%	4,296,600	4,503,700	
GAS	91,100	0.00%	-4.11%	658,100	732,900	
POW	13,700	-0.36%	-3.18%	26,685,200	31,511,400	
PLX	57,100	2.70%	-2.23%	8,602,200	6,759,300	- VIC: Vinfast thực hiện thủ tục tách thành 2 doanh nghiệp. Theo đó, Vinfast chuyển một phần vốn góp của các thành viên hiện hữu cùng tài sản, quyền và nghĩa vụ tương ứng - VNM: Vinamilk đã triển khai kế hoạch sử dụng năng lượng mặt trời tại 12 trang trại bò sữa trên cả nước. Đến đầu năm 2021, đã có 5 trang trại đưa vào sử dụng điện mặt trời.
VIC	106,000	0.09%	0.00%	3,394,200	3,531,500	
VHM	99,800	-0.10%	2.67%	3,348,500	4,089,300	
VRE	34,450	-0.58%	0.00%	5,131,200	6,696,700	
VNM	102,200	0.00%	0.00%	3,581,300	4,462,200	
MSN	88,500	1.37%	1.26%	2,189,500	2,121,100	- MWG: Tại ngày cuối năm 2020, MWG đang vay nợ tổng cộng 16.752 tỷ đồng, trong đó có hơn 15.600 tỷ đồng sẽ tới hạn trả trong 6 tháng đầu năm 2021. - FPT: Theo tài liệu ĐHCĐ, ban lãnh đạo FPT đặt kế hoạch doanh thu 34.720 tỷ đồng, tăng 16,4% so với mức thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế kỳ vọng thu về 6.210 tỷ đồng, tăng trưởng ở mức 18%.
SBT	23,800	0.00%	6.73%	5,534,800	10,246,200	
BVH	135,000	0.00%	-0.74%	636,200	636,200	
VJC	135,000	0.00%	-0.74%	636,200	636,200	
FPT	76,500	0.00%	0.92%	2,701,500	3,738,800	
MWG	132,700	1.22%	1.45%	1,313,500	1,793,300	- MWG: Tại ngày cuối năm 2020, MWG đang vay nợ tổng cộng 16.752 tỷ đồng, trong đó có hơn 15.600 tỷ đồng sẽ tới hạn trả trong 6 tháng đầu năm 2021. - FPT: Theo tài liệu ĐHCĐ, ban lãnh đạo FPT đặt kế hoạch doanh thu 34.720 tỷ đồng, tăng 16,4% so với mức thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế kỳ vọng thu về 6.210 tỷ đồng, tăng trưởng ở mức 18%.
PNJ	84,100	1.57%	1.57%	801,300	1,369,600	
REE	54,900	-1.08%	-1.96%	821,600	1,254,800	
SSI	33,200	-0.90%	-1.04%	12,222,200	16,111,400	
HPG	46,500	0.11%	0.43%	21,772,200	30,364,300	

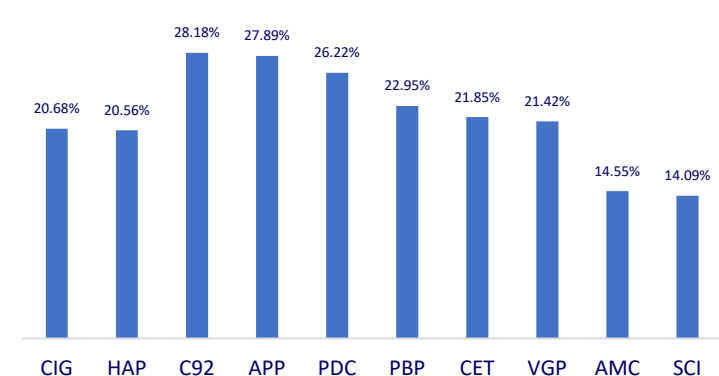
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

